

BẢNG TỔNG HỢP GÓP Ý CÁC SỞ, NGÀNH, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
Đối với dự thảo Nghị quyết quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên
tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

I. HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN: Góp ý bằng Văn bản

II. TỔNG HỢP NHỮNG NỘI DUNG CÁC Ý KIẾN GÓP Ý, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 20/3/2026, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số 1076/SGDDĐT-QLCL về việc tham gia ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và đã nhận được phản hồi từ các cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể sau:

- 07 Sở, ngành (Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Dân tộc và Tôn Giáo; Sở Ngoại vụ; Thanh tra thành phố; Sở Công Thương; Sở Xây dựng).

- 16 xã (UBND xã Tam Anh; UBND xã Tây Giang; UBND xã Thăng An; UBND Phường Điện Bàn Bắc; Xã Quế Sơn, UBND xã Thăng Phú, UBND xã Phú Thuận, UBND xã Đại Lộc, UBND xã Trà Vân, UBND xã Hòa Vang, UBND phường Hải Vân, UBND xã Thăng Bình, UBND xã Tam Anh, UBND phường Điện Bàn Đông, UBND phường An Hải, UBND xã Hà Nha, UBND xã Trà Tân).

- 45 trường: Trường PTDT Bán trú THCS Nam Giang; Trường PTDTNTTHCS&THPT Nam Trà My; Trường THCS&THPT Nguyễn Khuyến; Trường THPT Âu Cơ; Trường THPT Bắc Trà My; Trường THPT Chu Văn An; Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn; Trường THPT Duy Tân; Trường THPT Hồ Nghinh; Trường THPT Hoàng Diệu; Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ; Trường THPT Lê Quý Đôn; Trường THPT Lương Thúc Kỳ; Trường THPT Nam Trà My; Trường THPT Nguyễn Duy Hiệu; Trường THPT Nguyễn Hiền - Duy Xuyên; Trường THPT Nguyễn Hiền; Trường THPT Nguyễn Khuyến; Trường THPT Nguyễn Trãi – Hội An; Trường THPT Nông Sơn; Trường THPT Phan Bội Châu; Trường

THPT Quang Trung – Đông Giang; Trường THPT Quế Sơn; Trường THPT Tây Giang; Trường THPT Trần Hưng Đạo; Trường THPT Trần Văn Dư; Trường THPT Võ Chí Công- Hùng Sơn; Trường THPT Võ Chí Công; Trường THPT Võ Nguyên Giáp; Trường THPT Chuyên Nguyễn Bình Khiêm, THPT Nguyễn Trãi, THPT Cẩm Lệ, THPT Ông Ích Khiêm, THPT Thanh Khê, THPT Phan Châu Trinh, THPT Ngũ Hành Sơn, THPT Ngô Quyền, THPT Phan Thành Tài, THPT Sơn Trà, THPT Tôn Thất Tùng, THPT Liên Chiểu, THPT Nguyễn Văn Thoại, THPT Sào Nam, THPT Hoàng Hoa Thám, PTDTNT THPT Quảng Nam).

III. BẢNG TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1	Sở Tài chính	<p>1/ Về mức chi :</p> <p>Tại dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, cơ quan soạn thảo đề xuất một số mức chi cao hơn so với mức chi quy định hiện nay tại Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng cũ và Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam nhưng chưa thuyết minh cụ thể mức chi đề xuất (mức chi hỗ trợ học bổng; mức giải thưởng cho học sinh, giáo viên; mức hỗ trợ cho học sinh và giáo viên thời gian tham gia bồi dưỡng...). Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung làm cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>	<p>1/ Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến, sẽ rà soát, bổ sung thuyết minh cụ thể đối với các mức chi đề xuất.</p> <p>Giải trình : Các mức chi đề xuất được xây dựng trên cơ sở: (1) Kế thừa và tích hợp các chính sách tại Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND và Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND; (2) Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung nhằm tăng tính khuyến khích, động viên; (3) Tham khảo mặt bằng chính sách của các địa phương có điều kiện tương đồng, góp phần nâng cao hiệu quả thu hút, bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>2/ Về nguồn kinh phí thực hiện:</p> <p>Tại dự thảo Tờ trình có nêu tổng nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện chính sách hơn 37 tỷ đồng/năm học, tăng khoảng 10 tỷ đồng so với chính sách quy định tại Nghị quyết số 202/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng cũ và Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam. Đề nghị Sở GD&ĐT thuyết minh cụ thể nguyên nhân tăng nhu cầu kinh phí khi đánh giá tác động chính sách. Ngoài ra, hiện nay sau khi sáp nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng, HĐND thành phố đã ban hành nhiều Nghị quyết quy định về chính sách, chế độ áp dụng chung trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mới, theo đó nhu cầu kinh phí tăng lên rất lớn, khả năng cân đối ngân sách hết sức khó khăn. Các chính sách sau sáp nhập đều tăng hơn so với trước đây đã tạo áp lực cho ngân sách và vượt quá khả năng cân đối. Do đó, đề nghị cơ</p>	<p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu ý kiến và xin giải trình :</p> <p>- Về nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách tăng so với các Nghị quyết trước đây, nguyên nhân chủ yếu là do :</p> <p>(1) Phạm vi áp dụng được mở rộng sau sáp nhập địa bàn, làm tăng số lượng đối tượng thụ hưởng; (2) Bổ sung một số chính sách mới và điều chỉnh nâng mức chi đối với một số nội dung nhằm tăng cường tính khuyến khích; (3) Kế thừa, tích hợp các chính sách có sự khác biệt giữa hai địa phương trước đây, dẫn đến chênh lệch về mức chi; (4) Mức chi được xây dựng có tham khảo mặt bằng chung của các địa phương có điều kiện tương đồng nhằm bảo đảm tính cạnh tranh và thu hút.</p> <p>- Các mức đề xuất trong dự thảo được xây dựng theo hướng “lý tưởng”, có tính đến khả năng học sinh có thể đạt được nhiều giải Nhất quốc tế, do đó dự toán kinh phí ở mức tương đối cao. Tuy nhiên, thực tế trong những năm qua, học sinh của Đà Nẵng (trước sáp nhập) và Quảng Nam chưa có trường hợp đạt giải Nhất tại các kỳ thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo cử tham gia. Điều này cho thấy mức chi đề xuất chủ yếu mang tính dự phòng, bảo đảm khả năng chi trả khi phát sinh thành tích cao, đồng thời không làm gia tăng áp lực lớn đến ngân sách trong điều kiện thực tế hiện nay.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>quan soạn thảo thực hiện rà soát các chế độ, chính sách để đề xuất mức chi cho phù hợp với quy định hiện hành, tình hình thực tế trên địa bàn thành phố và không cao hơn mức chi so với chính sách hiện nay của thành phố Đà Nẵng (trước sắp xếp) và tỉnh Quảng Nam nhằm đảm bảo khả năng cân đối ngân sách; trường hợp cần thiết phải xây dựng mức chi cao hơn so với các Nghị quyết nêu trên của 2 địa phương thì đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh cụ thể việc đề xuất, đánh giá tác động chính sách....:</p>	
2	<p>Trường PTDTBT THCS Nam Giang</p>	<p>1/ Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần có cơ chế đặc thù để phát hiện tài năng từ sớm. - Bổ sung cụm từ “trường Phổ thông dân tộc nội trú, Phổ thông dân tộc bán trú” vào đối tượng ưu tiên áp dụng các chính sách khuyến khích. <p>2/ Quy định các kỳ thi: Tại Khoản 5, đề xuất mở rộng các kỳ thi học sinh giỏi văn hóa, năng khiếu cấp Thành</p>	<p>1/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Nội dung về cơ chế phát hiện tài năng thuộc lĩnh vực chuyên môn, không thuộc phạm vi quy định của Nghị quyết theo quy định pháp luật.</p> <p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Đề xuất làm tăng đối tượng thụ hưởng, chưa phù hợp khả năng cân đối ngân sách theo quy định và không bảo đảm tính tập</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>phổ đối với học sinh THCS vùng khó khăn cũng được hưởng chính sách thưởng (ở mức phù hợp).</p> <p>3/ Chính sách hỗ trợ học bổng khuyến khích học tập: Xây dựng thêm một khoản riêng (Khoản 5) quy định học bổng khuyến khích học tập dành cho học sinh đứng đầu các khối lớp tại trường PTDT Bán trú/Nội trú có thành tích học tập Xuất sắc.</p> <p>4/ Chính sách thưởng đối với học sinh đạt giải; giáo viên bồi dưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung hệ số ưu tiên 1.2 đối với mức thưởng cho học sinh và giáo viên thuộc các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. - Có giải thưởng riêng cho khu vực miền núi <p>5/ Chính sách hỗ trợ cho học sinh trong thời gian tham gia bồi dưỡng:</p> <p>Nâng mức hỗ trợ tại Khoản 1 lên 200.000 đồng/ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung điều khoản hỗ trợ 100% chi 	<p>trung của chính sách; nội dung đã được bao quát trong các quy định hiện có</p> <p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Tiêu chí “đứng đầu khối lớp” mang tính tương đối, chưa bảo đảm tính khách quan, công bằng; phạm vi áp dụng hẹp, dễ phát sinh dàn trải, gây áp lực ngân sách và chưa phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đồng thời, nội dung đã được bao quát trong các chính sách khen thưởng hiện có.</p> <p>4/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Đề xuất làm phát sinh cơ chế ưu tiên riêng, dễ dẫn đến chòng chẹo, thiếu thống nhất trong chính sách và tăng chi ngân sách, chưa phù hợp quy định về bảo đảm công bằng và khả năng cân đối theo Luật Ngân sách nhà nước;</p> <p>5/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Đề xuất làm tăng mức chi và phát sinh thêm nội dung hỗ trợ, chưa phù hợp khả năng cân đối ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời một số khoản chi đã được quy định, hướng dẫn tại các chế độ hiện hành.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>phí đi lại, ăn nghỉ cho học sinh và giáo viên dẫn đoàn từ các huyện miền núi xuống trung tâm thành phố để dự thi các vòng cấp thành phố hoặc tập trung đội tuyển.</p> <p>- Bổ sung chi phí hỗ trợ đi lại (02 lượt đi-về/đợt bồi dưỡng) theo giá vé thực tế cho học sinh miền núi.</p> <p>6/ Chính sách hỗ trợ cho giáo viên, chuyên gia tham gia bồi dưỡng:</p> <p>- Hỗ trợ theo quá trình bồi dưỡng.</p> <p>- Bổ sung chế độ hỗ trợ lưu trú và phụ cấp đặc thù đối với giáo viên từ các trường vùng khó khăn được điều động thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng đội tuyển tại trung tâm.</p> <p>- Nâng mức chi trả theo tiết dạy bồi dưỡng đối với giáo viên công tác tại các xã miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</p> <p>7/ Ý kiến góp ý khác:</p> <p>- Về đối tượng thụ hưởng và mức hỗ trợ đặc thù cho vùng miền núi đề nghị cần có hệ số phụ cấp ưu đãi hoặc mức</p>	<p>6/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Đề xuất làm phát sinh, tăng thêm chế độ chi, chưa phù hợp khả năng cân đối ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời một số nội dung đã được điều chỉnh bởi các chế độ, chính sách hiện hành,</p> <p>7/ Nội dung chỉnh sửa lỗi kỹ thuật (số tiền): Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và đã điều chỉnh.</p> <p>Còn các nội dung khác không tiếp thu vì: Các đề xuất về hệ số ưu tiên, phân hóa theo vùng, cơ chế thưởng riêng,</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>thường cao hơn cho học sinh giỏi là người dân tộc thiểu số hoặc đang học tại các trường PTDT bán trú, nội trú, vì các em chịu nhiều thiệt thòi về điều kiện sinh hoạt và rào cản ngôn ngữ so với học sinh vùng đồng bằng; việc đạt giải là một nỗ lực đáng ghi nhận.</p> <p>- Cần Khuyến khích ứng dụng công nghệ trong bồi dưỡng HSG để có khoản hỗ trợ kinh phí định kỳ cho các tổ bộ môn bồi dưỡng HSG để trang bị tài liệu số, phần mềm chuyên dụng hoặc các công cụ hỗ trợ AI (như ChatGPT Plus, Canva Pro, các phần mềm luyện nghe nói tiếng Anh), vì đây là giải pháp hữu hiệu nhất để thu hẹp khoảng cách tiếp cận tri thức giữa học sinh miền núi và học sinh trường chuyên ở đô thị.</p> <p>-Đối với cơ chế vinh danh và khen thưởng đề nghị xây dựng danh mục giải thưởng riêng cho khu vực miền núi hoặc có cơ chế xét thưởng cho giáo viên có học sinh đạt giải cao nhất khu vực dù có thể chưa đạt giải cấp quốc gia, vì điều này giúp nuôi dưỡng</p>	<p>hỗ trợ công nghệ và tăng thêm chế độ chi làm phát sinh chính sách đặc thù, dễ dẫn đến chồng chéo, thiếu thống nhất và tăng chi ngân sách, chưa phù hợp quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời một số nội dung thuộc lĩnh vực quản lý, tổ chức thực hiện, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết. Nội dung hỗ trợ đã được bao quát trong các chính sách hiện hành.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>phong trào học tập bền vững, tránh tình trạng giáo viên và học sinh nản lòng khi phải cạnh tranh trực tiếp với các trường chuyên có đầu vào chọn lọc.</p> <p>-Tại dòng 104, 106 Điểm a Khoản 1 Điều 4 “Giải Ba đang ghi 20.000.00 “ đề nghị Sửa thành: 20.000.000 (Thêm một số 0). Giải Khuyến khích đang ghi 10.000.00 Sửa thành: 10.000.000 (Thêm một số 0).</p> <p>-Cần có chính sách phân hóa theo vùng miền, phân nhóm cụ thể trường chuyên, trường trung tâm, trường miền núi, vì điều kiện miền núi khác biệt lớn,</p> <p>-Chính sách thiên về thành tích cao, chưa phù hợp thực tiễn miền núi”</p> <p>-Cần tăng cường chính sách hỗ trợ điều kiện học tập và bồi dưỡng cho phù hợp, vì hạ tầng vùng núi còn hạn chế.</p>	
3	Trường THPT chuyên Lê Quý	1/ Nên viết rõ cụm từ này, có lẽ là “chọn học sinh THPT vào các đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu	1/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này. Cách diễn đạt tại khoản 1 Điều 2 đã phù hợp với quy

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	Đôn	<p>vực và quốc tế (sau đây gọi tắt là chọn đội tuyển Olympic)” (Điều 2 khoản 1)</p> <p>2/ Học bổng được cấp cho tối đa 60% số học sinh trong từng lớp học môn chuyên của khối lớp theo thứ tự ưu tiên như sau: từ giải quốc tế, khu vực quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử cao hơn, nhiều hơn; giải quốc tế, khu vực quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền quyết định chọn cử cao hơn, nhiều hơn; giải quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức cao hơn, nhiều hơn của năm học xét, cấp học bổng (đối với các giải quốc tế mà học sinh đoạt được sau khi xét học bổng ở học kì II thì xét vào học kì I của năm học tiếp theo nếu học sinh đó chưa ra trường); đến điểm trung bình môn chuyên,; điểm trung bình các môn học của học kỳ xét, cấp học bổng. Ngoài ra, các trường chuyên có thể thêm tiêu chí phụ khác nếu xét đến tiêu chí “điểm trung bình các môn học” mà số học sinh được nhận học bổng vượt quá 60% số học sinh trong</p>	<p>định và thuật ngữ chuyên môn hiện hành, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu; do đó, việc bổ sung, giải thích lại cụm từ như đề xuất là chưa cần thiết.</p> <p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Nội dung quy định đã cụ thể, rõ ràng về tỷ lệ, thứ tự ưu tiên và tiêu chí xét học bổng; bảo đảm đầy đủ căn cứ thực hiện. Việc chỉnh sửa theo góp ý là không cần thiết, không làm thay đổi bản chất quy định “Học bổng được cấp cho tối đa 60% số học sinh trong từng lớp học”.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>từng lớp học. (Điều 3 khoản 1 điểm b)</p> <p>3/ Số HS thuộc đối tượng này có tính trong 60% tổng số học sinh trong lớp được nhận học bổng không? Nếu có hoặc không thì đều phải ghi rõ. (Điều 3 khoản 2)</p> <p>4/ Đối với các kỳ thi quốc gia:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 10.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 7.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 5.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Khuyến khích hoặc bằng khen: 2.000.000 đồng/giải/kỳ thi <p>(Điều 4 khoản 1 điểm b1)</p> <p>5/ Đối với các kỳ thi quốc tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 100.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 60.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 40.000.000 đồng/giải/kỳ thi. - Giải Khuyến khích hoặc bằng khen: 20.000.000 đồng/giải/kỳ thi. <p>(Điều 4 khoản 1 điểm b2)</p> <p>6/ Điều 4 khoản 1 điểm c:</p>	<p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì nội dung đã được quy định rõ tại điểm b khoản 1 Điều 3, bảo đảm đầy đủ, cụ thể và có cơ sở thực hiện; do đó, việc điều chỉnh theo góp ý là không cần thiết.</p> <p>4, 5, 6/ Không tiếp thu: Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu các ý kiến này vì các mức chi đã được xây dựng trên cơ sở phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, bảo đảm tương quan hợp lý giữa các nội dung chi và tính thống nhất với quy định hiện hành. Do đó, việc điều chỉnh theo các đề xuất nêu trên là chưa cần thiết trong giai đoạn hiện nay.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<ul style="list-style-type: none"> - Giải Nhất hoặc huy chương Vàng: 100.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Nhì hoặc huy chương Bạc: 60.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Ba hoặc huy chương Đồng: 40.000.000 đồng/giải/kỳ thi - Giải Khuyến khích hoặc bằng khen: 20.000.000 đồng/giải/kỳ thi. <p><i>Giải thích:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh tham dự các kỳ thi này cũng được các đơn vị chủ quản (do Bộ GDĐT ủy quyền) sàng lọc gắt gao, triệu tập, bồi dưỡng dài hạn. - Mức chi phí cho việc bồi dưỡng, đi lại và tham dự kỳ thi cao (thường dự thi ở nước ngoài) nhưng phần lớn do cha mẹ học sinh chi trả. <p>7) Tập thể cán bộ quản lý và lãnh đạo tổ chuyên môn (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường và tổ trưởng, tổ phó của tổ chuyên môn có học sinh đạt giải tại các kỳ thi) được thưởng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng: 5,0% mức thưởng giải tương ứng của học sinh; - Mỗi Phó Hiệu trưởng: 3,5% mức thưởng giải tương ứng của học sinh; 	<p>7/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu do mức thưởng 15% quy định chung cho tập thể đã bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp thực tế và thống nhất; việc phân chia cụ thể theo từng chức danh là chưa cần thiết.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>- Tổ trưởng: 3,0% mức thưởng giải tương ứng của học sinh; - Tổ phó: 1,0% mức thưởng giải tương ứng của học sinh; (Điều 4 khoản 2 điểm b)</p> <p>8/ Các kỳ thi này khác nhau như thế nào? Nếu không khác nhau thì có nên viết lại cho rõ nghĩa hơn không? (Điều 5 khoản 2)</p> <p>9) "...và không quá 90 ngày đối với các kỳ thi được quy định tại khoản 4, Điều 2 Nghị quyết này." <i>Giải thích: Từ khi thành lập đội tuyển quốc gia dự thi olympic quốc tế đến khi thi khoảng 3 tháng. (Điều 5 khoản 4)</i></p> <p>10) Bổ sung thêm nội dung: Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT: 3.750.000 đồng/buổi (tối đa 40 buổi). (Điều 6 khoản 2)</p> <p>11/ tối đa 40 buổi/môn (Điều 6 khoản 2 điểm b)</p>	<p>8/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Các kỳ thi đã được phân định theo thẩm quyền tổ chức và tính chất, phạm vi; nội dung quy định hiện hành đã đủ rõ, không gây nhầm lẫn, nên không cần chỉnh sửa.</p> <p>9/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Quy định thời hạn "không quá 90 ngày" đã rõ ràng, phù hợp với thực tiễn thời gian từ khi thành lập đội tuyển đến khi dự thi; việc giải thích thêm là không cần thiết.</p> <p>10/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến bổ sung nội dung này. Quy định tại khoản 2 Điều 6 đã xác định rõ các đối tượng và mức hỗ trợ đối với chuyên gia theo từng loại kỳ thi, bảo đảm phù hợp với tính chất, yêu cầu bồi dưỡng và tương quan chung của chính sách. Do đó, việc bổ sung thêm nội dung như đề xuất là chưa cần thiết.</p> <p>11,12,13/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Quy định hiện hành đã xác định rõ giới hạn số buổi và bảo</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>12/ tối đa 40 buổi/đội tuyển (Điều 6 khoản 2 điểm c)</p> <p>13/ tối đa 03 người/môn/kỳ thi 02 người/môn/kỳ thi... (Điều 6 khoản 3 điểm b)</p> <p>14/ Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ cho cán bộ quản lí, giáo viên bồi dưỡng đội dự tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT trong thời gian hè vì thời gian này rất quan trọng trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức, kĩ năng làm bài cho học sinh trong các đội dự tuyển nhưng Nhà trường không có kinh phí để cấp cho giáo viên, ngoài ra, theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm thì Nhà trường cũng không được thu tiền của cha mẹ học sinh. (Điều 6)</p>	<p>đảm thống nhất, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; việc bổ sung hoặc thay đổi theo từng môn/đội tuyển/kỳ thi là không cần thiết.</p> <p>14/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Nội dung quy định hiện hành đã bao quát các chế độ hỗ trợ cần thiết; việc bổ sung chính sách riêng cho thời gian hè là chưa có cơ sở, đồng thời cần bảo đảm phù hợp khả năng ngân sách và thống nhất với quy định hiện hành.</p>
4	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm	<p>1/ Về phạm vi các kỳ thi áp dụng (Điều 2 khoản 1):</p> <p>Đề nghị phân định rõ các cấp độ kỳ thi gồm: cấp quốc gia, khu vực quốc tế và quốc tế, nhằm làm căn cứ xác định thành tích và áp dụng chính sách phù</p>	<p>1/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì các kỳ thi đã được xác định theo thẩm quyền tổ chức và phạm vi áp dụng; quy định hiện hành đã đủ rõ để làm căn cứ xác định thành tích và áp dụng chính sách, nên việc phân định lại là không cần thiết.</p> <p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>hợp.</p> <p>2/ Về đối tượng học sinh được hỗ trợ (Điều 3 khoản 2): Đề nghị bổ sung đối tượng học sinh mồ côi cha hoặc mẹ nhằm đảm bảo tính nhân văn và phù hợp thực tế.</p> <p>3/ Về mức thưởng cho học sinh (Điều 4): Đề nghị chuyển từ quy định mức tiền tuyệt đối sang quy định theo hệ số so với mức lương cơ sở hoặc mức lương tham chiếu để đảm bảo tính ổn định lâu dài.</p> <p>4/ Về mức thưởng cho giáo viên và CBQL (Điều 4) Hiện dự thảo quy định mức thưởng đối với giáo viên bằng 60% mức thưởng của học sinh, đối với cán bộ quản lý và tổ chuyên môn bằng 15% mức thưởng của học sinh. Tuy nhiên, để đảm bảo tính ổn định và phù hợp trong dài hạn, đề nghị chuyển từ cách quy định bằng</p>	<p>đối tượng thụ hưởng đã được xác định theo tiêu chí chung, bảo đảm tính thống nhất và công bằng trong chính sách; việc bổ sung đối tượng riêng lẻ là chưa có cơ sở và có thể gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.</p> <p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Việc quy định mức tiền cụ thể bảo đảm rõ ràng, dễ áp dụng và phù hợp với khả năng ngân sách; chưa cần thiết chuyển sang quy định theo hệ số.</p> <p>4/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Việc dự thảo quy định mức thưởng cho giáo viên, cán bộ quản lý và tổ chuyên môn theo tỷ lệ phần trăm so với mức thưởng của học sinh nhằm bảo đảm tính thống nhất, dễ áp dụng và phù hợp với cấu trúc chính sách hiện hành. Cách quy định này thể hiện rõ mối tương quan trực tiếp giữa thành tích của học sinh và mức động viên đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>tỷ lệ và số tiền tuyệt đối sang quy đổi theo hệ số gắn với mức lương cơ sở. Cụ thể, có thể quy định mức thưởng đối với giáo viên tương đương khoảng 15–25 lần mức lương cơ sở/giải quốc gia (tùy theo loại giải), và đối với cán bộ quản lý, tổ chuyên môn khoảng 3–6 lần mức lương cơ sở/giải. Việc điều chỉnh theo hướng này sẽ giúp hạn chế biến động khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương, đồng thời đảm bảo tính công bằng giữa các giai đoạn, cũng như tạo thuận lợi trong việc so sánh, áp dụng thống nhất với các chính sách liên quan khác.</p> <p>5/ Về mức hỗ trợ bồi dưỡng theo buổi (Điều 6)</p> <p>Hiện dự thảo quy định mức hỗ trợ từ 2.500.000 đến 5.000.000 đồng/buổi, tương đương khoảng 1,07–2,14 lần mức lương cơ sở (với giả định mức lương cơ sở khoảng 2,34 triệu đồng). Để đảm bảo tính ổn định và phù hợp với thực tiễn, đề nghị quy định mức hỗ</p>	<p>Đề xuất chuyển sang quy định theo hệ số gắn với mức lương cơ sở tuy có ưu điểm về tính ổn định dài hạn, nhưng sẽ làm thay đổi cách tiếp cận của chính sách, phát sinh khó khăn trong việc cân đối ngân sách, đồng thời chưa bảo đảm sự tương thích với các quy định hiện hành có liên quan.</p> <p>5/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì:</p> <p>Việc dự thảo quy định mức hỗ trợ bồi dưỡng theo buổi bằng số tiền cụ thể nhằm bảo đảm tính rõ ràng, dễ áp dụng và thuận lợi trong công tác lập dự toán, quản lý, thanh quyết toán ngân sách theo quy định hiện hành. Mức chi được xây dựng trên cơ sở tham khảo mặt bằng thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.</p> <p>Đề xuất quy định theo hệ số gắn với mức lương cơ sở tuy</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>trợ theo hệ số gắn với mức lương cơ sở, cụ thể trong khoảng từ 1,5 đến 3,0 lần mức lương cơ sở/buổi; đồng thời có thể phân hóa theo cấp độ kỳ thi như quốc gia, Olympic hoặc quốc tế. Việc điều chỉnh theo hướng này sẽ phản ánh sát hơn công sức và yêu cầu chuyên môn của giáo viên tham gia bồi dưỡng, đồng thời hạn chế tình trạng lạc hậu của chính sách khi có biến động về giá cả và tiền lương trong từng giai đoạn.</p> <p>6/ Về tương quan giữa giáo viên và CBQL</p> <p>Hiện dự thảo quy định mức hưởng của cán bộ quản lý và tổ chuyên môn bằng 15% mức thưởng của học sinh, tuy nhiên mức này được đánh giá là còn tương đối thấp so với vai trò chỉ đạo, tổ chức và điều hành trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Do đó, đề nghị cân nhắc điều chỉnh theo hướng nâng tỷ lệ này lên khoảng 20%, hoặc nghiên cứu xây dựng mức hưởng theo hệ số riêng gắn với mức lương cơ sở,</p>	<p>có ưu điểm về tính ổn định, nhưng có thể làm phát sinh biến động chi ngân sách khi Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở, gây khó khăn trong công tác dự toán và kiểm soát chi; đồng thời chưa phù hợp với cách thức quy định tại một số chính sách chi tương tự hiện hành.</p> <p>6/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì:</p> <p>Dự thảo quy định mức hưởng của cán bộ quản lý và tổ chuyên môn bằng 15% mức thưởng của học sinh nhằm đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và dễ triển khai. Sau khi cân nhắc các yếu tố về nguồn kinh phí, cơ cấu tổ chức và phân công trách nhiệm, cơ quan tham mưu soạn thảo không đồng ý điều chỉnh tỷ lệ lên 20% hay xây dựng mức hưởng riêng theo hệ số lương cơ sở, vì điều này có thể dẫn đến chênh lệch lớn, khó cân đối ngân sách và phức tạp trong quản lý chi thưởng. Mức 15% hiện nay được đánh giá là hợp lý, phản ánh tương đối trách nhiệm và vai trò của cán bộ quản lý trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, đồng thời duy trì tính công bằng giữa các</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>không phụ thuộc hoàn toàn vào mức thưởng của học sinh. Cách tiếp cận này sẽ góp phần phản ánh đúng hơn trách nhiệm và đóng góp của cán bộ quản lý, đồng thời đảm bảo sự hợp lý trong tương quan giữa các lực lượng tham gia.</p> <p>7/ Về chính sách hỗ trợ giáo viên đội tuyển quốc gia: Đề nghị bổ sung hỗ trợ kinh phí, công tác phí cho giáo viên tham gia bồi dưỡng và đưa học sinh đi học tập ngoài thành phố.</p>	<p>lực lượng tham gia.</p> <p>7/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Dự thảo đã quy định mức hỗ trợ theo buổi bồi dưỡng và thành tích học sinh. Cơ quan tham mưu soạn thảo không bổ sung kinh phí, công tác phí riêng cho việc đưa học sinh đi học tập ngoài thành phố để đảm bảo tính ổn định, công bằng và khả năng cân đối ngân sách.</p>
5	Trường THPT Nguyễn Trãi – Hội An	<p>1/ Về chính sách thưởng (Điều 4)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét nâng mức thưởng cho giáo viên từ 60% lên 70–80% so với học sinh để phù hợp với công sức bồi dưỡng lâu dài. - Cần quy định hoặc định hướng cơ chế phân chia thưởng giữa các giáo viên tham gia. 	<p>1/Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Việc điều chỉnh tăng lên 70–80% và quy định cơ chế phân chia thưởng giữa các giáo viên chưa phù hợp với định hướng xây dựng chính sách và thực tiễn triển khai, do đó không tiếp thu.</p>


STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>2/ Về học bổng học sinh (Điều 3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét điều chỉnh tỷ lệ 60% học sinh được nhận học bổng, có thể nâng lên hoặc không khống chế cứng. <p>3/ Về hỗ trợ học sinh bồi dưỡng (Điều 5)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức hỗ trợ hiện nay còn thấp, đề nghị nâng lên phù hợp thực tế. <p>4/ Về chế độ giáo viên (Điều 6)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung hỗ trợ cho công tác chuẩn bị bài, nghiên cứu chuyên đề. - Xem xét điều chỉnh linh hoạt số buổi bồi dưỡng. 	<p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu vì: Việc nâng tỷ lệ hoặc không khống chế cứng sẽ ảnh hưởng đến tính khả thi trong tổ chức thực hiện, do đó không tiếp thu.</p> <p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu. Mức hỗ trợ đã được xây dựng trên cơ sở cân đối nguồn lực và các quy định hiện hành. Việc đề xuất nâng mức hỗ trợ chưa phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương, do đó không tiếp thu.</p> <p>4/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu: Các nội dung về hỗ trợ công tác chuẩn bị bài, nghiên cứu chuyên đề và điều chỉnh số buổi bồi dưỡng đã được xem xét trong tổng thể chính sách. Việc bổ sung và điều chỉnh như đề xuất sẽ làm phát sinh kinh phí và khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện, do đó không tiếp thu.</p>
6	Trường THPT Nông Sơn	<p>1/ Về Chính sách thưởng cho Giáo viên và Tập thể (Điều 4):</p> <p>Tăng tỉ lệ thưởng cho giáo viên: Theo dự thảo, mức thưởng cho giáo viên bằng 60% mức thưởng của học sinh. Tuy nhiên, bồi dưỡng HSG quốc gia/quốc tế là một hành trình cực kỳ áp lực và tốn kém chất xám. Đơn vị góp ý</p>	<p>1/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì mức thưởng cho giáo viên đã được xây dựng trên cơ sở bảo đảm tương quan hợp lý với mức thưởng của học sinh, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và mặt bằng chung chính sách hiện hành. Do đó, việc điều chỉnh tăng như đề xuất là chưa cần thiết.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>nâng mức này lên ít nhất 80% hoặc bằng 100% mức thưởng của học sinh để tạo động lực đột phá.</p> <p>2/ Cần làm rõ khái niệm “nhóm giáo viên”: Tại Khoản 2, Điều 4 có nhắc đến “nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng”. Dự thảo chưa quy định rõ cơ chế phân chia tiền thưởng trong nhóm (ví dụ: theo số tiết thực dạy hoặc theo sự thống nhất của tổ chuyên môn) để có sự thống nhất thực hiện.</p> <p>3/ Các nội dung chính sách chỉ đề cập cho đối tượng học sinh và giáo viên bồi dưỡng để tham gia các cuộc thi cấp quốc gia và tương đương trở lên. Nên bổ sung thêm cơ chế chính sách cho học sinh đoạt giải nhất khi tham gia cuộc thi Học sinh giỏi cấp Thành phố để tất cả học sinh toàn thành phố có sự cố gắng và động lực phấn đấu nhiều hơn (mức thưởng có thể thấp hơn Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam cũ).</p>	<p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì việc phân công nhiệm vụ và phân chia mức thưởng trong nhóm giáo viên tham gia bồi dưỡng thuộc thẩm quyền của đơn vị, căn cứ vào thực tế đóng góp của từng cá nhân. Quy định hiện tại bảo đảm tính linh hoạt trong tổ chức thực hiện, nên không quy định chi tiết trong Nghị quyết.</p> <p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì Nghị quyết đã xác định rõ phạm vi điều chỉnh, tập trung đối với các kỳ thi cấp quốc gia và tương đương trở lên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Do đó, việc bổ sung như đề xuất là chưa phù hợp với phạm vi Nghị quyết và có thể làm phát sinh kinh phí, ảnh hưởng đến khả năng cân đối ngân sách.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
7	Trường THPT Duy Tân	<p>Bổ sung vào Điều 2. Quy định các kỳ thi áp dụng tại Nghị quyết nội dung Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố Đà Nẵng và mức khen thưởng đối với nội dung này giống với Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 22/7/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định một số chính sách khuyến khích đối với học sinh, giáo viên trường Trung học phổ thông chuyên và các trường Trung học phổ thông công lập, Phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026.</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì Nghị quyết đã xác định rõ phạm vi điều chỉnh đối với các kỳ thi cấp quốc gia và tương đương trở lên, nhằm tập trung nguồn lực nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Do đó, việc bổ sung nội dung như đề xuất là chưa phù hợp với phạm vi của Nghị quyết.</p>
8	Xã Quế Sơn	<p>1/ Chính sách thưởng (Điều 4): Lỗi kỹ thuật: “20.000.00 đồng” → đề nghị sửa thành “20.000.000 đồng” “10.000.00 đồng” → đề nghị sửa thành “10.000.000.”</p> <p>2/ Về đối tượng giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh (Điều 6): Đề nghị xem xét mở rộng và quy định rõ hơn các đối tượng thụ hưởng, bao</p>	<p>1/ Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và đã điều chỉnh.</p> <p>2/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì các đối tượng thụ hưởng đã được quy định cụ thể trong dự thảo trên cơ sở tiêu chí chung, bảo đảm tính thống nhất, công bằng và phù hợp với phạm vi điều chỉnh của</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp (bổ sung cuộc thi Stem, trí tuệ nhân tạo, khoa học kỹ thuật cấp thành phố, mức hỗ trợ có thể cần điều chỉnh tăng thêm nhằm khuyến khích các giáo viên tham gia bồi dưỡng. - Giáo viên trực tiếp tham gia bồi dưỡng học sinh đạt giải. - Tập thể tổ/nhóm chuyên môn có đóng góp tích cực trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. <p>Việc quy định rõ đối tượng sẽ bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tạo động lực cho đội ngũ giáo viên.</p> <p>3/ Về mức hỗ trợ, khen thưởng:</p> <p>Đề nghị nghiên cứu mức hỗ trợ phù hợp với công sức, thời gian và trách nhiệm của giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi; đặc biệt là giáo viên trực tiếp ôn luyện trong thời gian dài. Đồng thời, cần có sự phân cấp mức thưởng tương ứng với thành tích</p>	<p>Nghị quyết. Nội dung về các kỳ thi và đối tượng liên quan cũng đã được xác định theo thẩm quyền tổ chức và quy định hiện hành. Do đó, việc mở rộng hoặc quy định chi tiết thêm các đối tượng như đề xuất là chưa cần thiết, đồng thời có thể làm phát sinh khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.</p> <p>3/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì các mức hỗ trợ, khen thưởng đối với giáo viên đã được xây dựng trên cơ sở tính toán phù hợp với công sức, thời gian tham gia bồi dưỡng và gắn với thành tích của học sinh theo từng cấp độ. Quy định hiện hành đã bảo đảm tương quan hợp lý giữa các mức thưởng, đồng thời phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; do đó, việc điều chỉnh theo đề xuất là chưa cần thiết.</p>

STT	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
		<p>đạt được (giải cấp thành phố, khu vực, quốc gia, quốc tế).</p> <p>4/ Về hình thức khuyến khích:</p> <p>Ngoài hình thức hỗ trợ bằng kinh phí, đề nghị bổ sung một số hình thức khuyến khích khác như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên trong xét danh hiệu thi đua, khen thưởng hằng năm. - Ghi nhận thành tích trong hồ sơ chuyên môn và đánh giá viên chức. - Tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn. <p>5/ Về tính khả thi trong triển khai:</p> <p>Đề nghị quy định rõ quy trình xét duyệt, thẩm định và chi trả chế độ để đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn ngành; tránh phát sinh thủ tục phức tạp cho các cơ sở giáo dục khi thực hiện</p>	<p>4/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì các nội dung đề xuất liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá viên chức đã được quy định tại các văn bản pháp luật, quy định chuyên ngành có liên quan. Nghị quyết này chỉ tập trung quy định chính sách hỗ trợ bằng kinh phí; do đó, việc bổ sung các hình thức khuyến khích khác như đề xuất là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh.</p> <p>5/ Sở Giáo dục và Đào tạo không tiếp thu ý kiến này vì nội dung về quy trình xét duyệt, thẩm định và chi trả chế độ thuộc trách nhiệm hướng dẫn tổ chức thực hiện và sẽ được quy định cụ thể tại các văn bản hướng dẫn sau khi Nghị quyết được ban hành. Nghị quyết chỉ quy định về chính sách, nên việc bổ sung nội dung này là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh.</p>

Trên đây là báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của Sở, ngành, đơn vị, địa phương đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định về một số chính sách khuyến khích đối với học sinh giỏi, giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng./. 

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Nam

quyld1-03/04/2026 16:23:17-quyld1-quyld1